

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN CƠ QUAN NHNN TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /CĐNHNTW

V/v thực hiện Hướng dẫn số 726/HD-TLĐ ngày
02/6/2014 về Công đoàn thực hiện giám sát
và phản biện xã hội

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số.....218.....

Ngày 26..tháng 01..năm 2015

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở trực thuộc

Công đoàn Cơ quan NHNN Trung ương

Thực hiện Công văn số 04/C ĐNH ngày 06/01/2015 của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về việc thực hiện Hướng dẫn số 726/HD-TLĐ ngày 02/06/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Công đoàn thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Để thống nhất triển khai trong các công đoàn cơ sở trực thuộc, Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn Cơ quan NHNN Trung ương gửi kèm công văn này Hướng dẫn số 726/HD-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị tới các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Cơ quan NHNN Trung ương nhằm cung cấp các tài liệu liên quan để các Công đoàn cơ sở nghiên cứu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ NICH



Nguyễn Chí Thành

HƯỚNG DẪN

**Công đoàn thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo
Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị.**

Đề thống nhất thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW trong hệ thống Công đoàn, quy định của Luật Công đoàn (năm 2012) và Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành hướng dẫn Công đoàn thực hiện giám sát và phản biện xã hội như sau:

A. Mục đích, tính chất của giám sát và phản biện xã hội

1- Giám sát nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

2- Phản biện xã hội nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

3- Giám sát và phản biện xã hội mang tính nhân dân, tính dân chủ xã hội chủ nghĩa, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn.

B. Nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội

Khi thực hiện giám sát và phản biện xã hội, các cấp công đoàn phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

2- Có sự phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; không làm trở ngại các hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát và phản biện xã hội.

3- Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng.

4- Tôn trọng các ý kiến khác nhau, nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, đoàn viên công đoàn và của Nhà nước.

C. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội

I. Hoạt động giám sát

1. Đối tượng giám sát

1.1. Đối với cơ quan, tổ chức:

a. Đối với tổ chức Đảng: Giám sát hoạt động các cơ quan của Đảng từ Trung ương đến chi bộ đảng;

b. Đối với các cơ quan Nhà nước: Giám sát hoạt động các cơ quan lập pháp (Quốc Hội, Hội đồng nhân dân các cấp), các cơ quan hành pháp (Chính phủ, Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp), các cơ quan tư pháp (Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp).

c. Đối với đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp: Các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

1.2. Đối với cá nhân: Là Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại Tiết 1.1 Điều 1 này.

2. Nội dung và phạm vi giám sát

2.1. Đối với cơ quan, tổ chức:

Công đoàn từng cấp căn cứ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; chức năng, nhiệm vụ từng cấp Công đoàn để tổ chức giám sát cấp ủy Đảng, chính quyền đồng cấp về việc chỉ đạo triển khai, kiểm tra và kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phạm vi quản lý. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng cấp thực hiện giám sát đối với những nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

Việc giám sát thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

a. Phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến việc làm, bảo đảm việc làm, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề, đào tạo lại nâng cao trình độ cho người lao động; thuế thu nhập cá nhân; thi đua khen thưởng; các dự án nhà ở, hạ tầng xã hội và thiết chế văn hóa cho người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế (KCN) và người thu nhập thấp ở đô thị; Giá dịch vụ thiết yếu do Nhà nước quản lý như giá điện sinh hoạt, giá nước sinh hoạt, giá nhiên liệu, giá viện phí, giá học phí...

b. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch và sử dụng quỹ đất đai để thực hiện dự án xây nhà ở xã hội.

c. Tiền lương, thu nhập; hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; Bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động.

d. Thực hiện Bộ Luật Lao động, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Công đoàn, Luật Việc làm và các luật khác có liên quan đến người lao động.

đ. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc ; tổ chức hoạt

động Ban thanh tra nhân dân và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công chức, viên chức và lao động.

c. Thực hiện các chính sách khác có liên quan đến người lao động, như chính sách đối với người lao động khi sắp xếp, cổ phần hóa, giải thể, phá sản doanh nghiệp v.v....

2.2. Đối với cá nhân:

Giám sát đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công, doanh nghiệp nhà nước về thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương Đảng, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các luật liên quan khác và theo quyết định của cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ.

3. Phương pháp tiến hành giám sát

3.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát:

a. Xác định nội dung, đối tượng, phạm vi giám sát:

Quý IV hàng năm, căn cứ thực tế việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở từng cấp về các nội dung nêu tại Điều 2 Mục I này và kế hoạch chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, kế hoạch giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để xác định nội dung, đối tượng phạm vi giám sát, hình thức giám sát.

b. Khi xây dựng kế hoạch giám sát cần có sự phối hợp chặt chẽ, cụ thể là:

- Khi giám sát cấp ủy đảng, chính quyền đồng cấp và cơ quan, đơn vị trực thuộc đồng cấp thì công đoàn phối hợp với cơ quan thường trực cùng cấp để thống nhất mục đích, yêu cầu nội dung, thời gian, số lượng cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Với doanh nghiệp trong phạm vi giám sát thì công đoàn phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng cấp để xác định cụ thể mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và số doanh nghiệp giám sát để tránh trùng lặp với đoàn giám sát khác.

c. Xác định các nguồn lực thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát, gồm: Kinh phí, nhân lực và phương tiện cần có để thực hiện kế hoạch giám sát.

3.2. Ban hành kế hoạch giám sát, gửi cho đối tượng giám sát và công đoàn cấp dưới triển khai thực hiện:

a. Sau khi chuẩn bị xong nội dung chương trình, kế hoạch giám sát thì Chủ tịch công đoàn cấp ra quyết định ban hành và gửi cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng cấp để tạo điều kiện hoặc tham gia giám sát, đồng thời gửi công đoàn cấp trên trực tiếp báo cáo;

b. Gửi công đoàn cấp dưới và đối tượng giám sát để thực hiện theo chương trình, kế hoạch giám sát.

3.3. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát:

a. Sau khi ban hành chương trình, kế hoạch giám sát thực hiện giám sát:

- Chủ tịch công đoàn cấp này quyết định thành lập đoàn giám sát đến làm

việc với cấp ủy đồng cấp và cơ quan đơn vị trực thuộc cấp ủy; làm việc với chính quyền đồng cấp và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để tìm hiểu đánh giá việc thực hiện nội dung giám sát. Trong chương trình, kế hoạch nếu có nội dung phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng cấp thì phải mời đại diện tham gia đoàn giám sát. Khi đến giám sát cơ quan, đơn vị cấp dưới, phải mời đại diện cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý đối tượng giám sát tham gia đoàn.

- Khi đến doanh nghiệp nhà nước thực hiện kế hoạch giám sát, phải mời đại diện cơ quan quản lý Nhà nước đồng cấp liên quan tham gia đoàn giám sát. Khi giám sát đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thì mời và đề nghị đại diện lãnh đạo cơ quan Nhà nước đồng cấp tham gia làm Trưởng đoàn giám sát.

- Trường hợp chương trình, kế hoạch chỉ giám sát tại một cơ quan, một đơn vị, một doanh nghiệp thì khi kết thúc phải có báo cáo giám sát gửi cho đối tượng giám sát và cơ quan quản lý trực tiếp của Đảng hoặc của Nhà nước đồng cấp, chịu trách nhiệm về báo cáo kết quả giám sát.

- Trường hợp chương trình, kế hoạch giám sát một cấp ủy, một cấp chính quyền thì kết thúc phải có báo cáo giám sát với cấp ủy, cấp chính quyền đó và báo cáo lên Công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Kết quả giám sát, phát hiện điển hình tiên tiến trong tổ chức thực hiện thì phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm để nhân rộng điển hình.

b. Giao cho Công đoàn cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát:

- Cấp công đoàn được giao thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát đối tượng giám sát trong phạm vi phân cấp quản lý phải tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại ý (a), Tiết 3.3 Điểm 3 Mục I Hướng dẫn này.

- Trước khi thực hiện phải báo cáo cấp ủy, chính quyền đồng cấp biết để tạo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Báo cáo kết quả giám sát về Công đoàn cấp trên

3.4. Các hình thức tiến hành giám sát:

a. *Tổ chức đoàn giám sát đến gặp trực tiếp đối tượng giám sát* yêu cầu cung cấp thông tin, tự liệu làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nội dung giám sát: Văn bản chỉ đạo, báo cáo kiểm tra, báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra và các tài liệu khác liên quan đến nội dung giám sát; trao đổi, phỏng vấn trực tiếp làm rõ nội dung cần quan tâm.

b. *Tổ chức đối thoại giữa đại diện tổ chức Công đoàn với đối tượng bị giám sát* về nội dung người lao động đang quan tâm cần làm rõ trả lời nhằm ổn định tư tưởng công chức, viên chức và người lao động, góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội đất nước và trên địa bàn quản lý.

c. *Tổ chức lấy ý kiến* người lao động về nội dung giám sát qua gửi phiếu khảo sát hoặc góp ý kiến qua hòm thư góp ý, hoặc bằng phương thức khác phù hợp.

d. *Tiếp thu ý kiến, kiến nghị phản ánh* trực tiếp của đoàn viên công đoàn, người lao động về nội dung giám sát đối với đối tượng giám sát.

đ. Thông qua kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, báo cáo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.

e. Tổng hợp, nghiên cứu nội dung và kết quả giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân, đoàn viên, người lao động về nội dung giám sát.

g. Tham gia đoàn giám sát của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng cấp về nội dung giám sát liên quan đến quyền lợi ích, nghĩa vụ của người lao động.

4. Quyền và trách nhiệm giám sát

4.1. Khi tiến hành giám sát, các cấp công đoàn thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8. Quy chế; khi đối tượng giám sát yêu cầu tổ chức đối thoại làm rõ kiến nghị trong báo cáo giám sát thì phải chuẩn bị nội dung và tổ chức cuộc đối thoại làm rõ về nội dung kiến nghị đó.

4.2. Khi tổ chức giám sát doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thì Công đoàn thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Bộ Luật Lao động 2012; Luật Công đoàn 2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện 2 Luật này.

II. Hoạt động phản biện xã hội

1. Đối tượng và phạm vi phản biện

1.1. Đối tượng và phạm vi phản biện của Công đoàn là các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Công đoàn.

Để bảo vệ quyền lợi cho người lao động, vấn đề phản biện cụ thể cần tập trung vào nội dung quy định tại tiết 2.1, Điểm 2, Mục I hướng dẫn này.

1.2. Tham gia phản biện nội dung theo đề nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng cấp.

2. Nội dung phản biện

Ngoài phản biện 05 nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế, còn phản biện các nội dung sau:

2.1. Quyền, lợi ích cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật.

3. Các hình thức phản biện

3.1. Tổ chức Hội thảo khoa học lấy ý kiến của các cán bộ công đoàn, các nhà khoa học và đại diện đối tượng bị tác động trực tiếp của nội dung phản biện. Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp các ý kiến tham gia xây dựng văn bản tham gia vào nội dung phản biện.

3.2. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của Công đoàn cấp dưới: Gửi lấy ý kiến nội dung cần phản biện tới Công đoàn có nhiều người lao động bị điều chỉnh bởi nội dung liên quan. Tổng hợp ý kiến tham gia của Công đoàn cấp dưới, nghiên cứu xây dựng văn bản phản biện gửi đến cơ quan soạn thảo.

3.3. Tổ chức đối thoại với cơ quan soạn thảo về nội dung phản biện khi cần làm rõ mục đích, tư tưởng chỉ đạo xây dựng nội dung văn bản đó, cơ sở xây dựng dự thảo nội dung văn bản.

3.4. Phương pháp chuyên gia: Sử dụng chuyên gia tại cơ quan Công đoàn nghiên cứu xây dựng văn bản phản biện.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phản biện

4.1. Xây dựng kế hoạch phản biện:

a. Căn cứ kế hoạch năm về xây dựng văn bản của cấp ủy Đảng, chính quyền đồng cấp, công đoàn cùng cấp xây dựng kế hoạch phản biện của cấp mình đối với văn bản có nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và liên quan đến quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức công đoàn.

b. Dự toán nguồn lực thực hiện: Kinh phí, nhân lực và thời gian thực hiện, trình người có thẩm quyền phê duyệt trong quý IV năm trước. Chú ý, xây dựng kế hoạch dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh theo kinh nghiệm từ năm trước liền kề để chủ động về kế hoạch.

4.2. Tổ chức phản biện:

Tùy tính chất, phạm vi đối tượng điều chỉnh của nội dung văn bản phản biện và quỹ thời gian chuẩn bị ý kiến phản biện, cơ quan Công đoàn được lấy ý kiến phản biện lựa chọn hình thức tổ chức phản biện phù hợp.

a. Chủ tịch Công đoàn các cấp, khi nhận được văn bản yêu cầu phản biện phải giao cho đơn vị, người phụ trách cụ thể làm đầu mối tổ chức xây dựng văn bản phản biện của cơ quan mình. Với nội dung phản biện liên quan đến chức năng, nhiệm vụ từ 2 đơn vị trở lên phải giao cho một đơn vị làm đầu mối xây dựng văn bản phản biện, các đơn vị còn lại có trách nhiệm nghiên cứu có ý kiến tham gia.

b. Kết quả phản biện làm thành văn bản do người đứng đầu cơ quan phản biện ký tên đóng dấu gửi đến cơ quan soạn.

c. Theo dõi việc tiếp thu ý kiến phản biện của cơ quan soạn thảo. Khi cơ quan soạn thảo văn bản chưa tiếp thu ý kiến phản biện mà chưa có giải thích hoặc giải thích chưa thuyết phục thì cơ quan phản biện của Công đoàn bảo lưu ý kiến phản biện của cơ quan mình phản ánh lên cấp thẩm quyền.

III. Điều kiện bảo đảm, khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Điều kiện bảo đảm

1.1. Các cấp công đoàn thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức, bộ máy, cán bộ; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng về giám sát và phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ công đoàn cấp mình và cấp dưới.

1.2. Kinh phí giám sát và phản biện xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo kế hoạch hằng năm do Công đoàn từng cấp lập kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền đồng cấp phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21

tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

2. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội thì được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Xử lý vi phạm

3.1. Tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập, cản trở tổ chức, cá nhân giám sát, phản biện xã hội hoặc bao che cho người có hành vi trả thù, trù dập, cản trở hoặc can thiệp trái quy định của Quy chế thì tùy theo mức độ vi phạm thì bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3.2. Những hành vi lợi dụng quyền giám sát và phản biện xã hội làm cản trở hoạt động, gây tổn hại đến uy tín hoặc danh dự của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng giám sát hoặc yêu cầu phản biện đều bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1.1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, tập huấn mục đích, tính chất, nội dung Quy chế và Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đến Công đoàn cấp dưới để thực hiện.

1.2. Ban hành Hướng dẫn “Công đoàn thực hiện Quy chế giám sát và phản biện theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị.”

1.3. Hàng năm, xây dựng kế hoạch giám sát và phản biện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, kế hoạch phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ, ngành liên quan về nội dung giám sát, phản biện xã hội thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; chỉ đạo, theo dõi Công đoàn các cấp thực hiện nội dung giám sát, phản biện xã hội theo kế hoạch và theo yêu cầu đột xuất của Trung ương Đảng và Cơ quan Nhà nước ở Trung ương; dự toán kinh phí chi giám sát và phản biện xã hội theo kế hoạch của Tổng Liên đoàn trình Bộ Tài chính thẩm định, bố trí ngân sách Trung ương hỗ trợ.

1.4. Tham gia và phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát, phản biện nội dung theo kế hoạch phối hợp.

1.5. Tổ chức kiểm tra cấp dưới thực hiện Quy chế, Hướng dẫn này theo kế hoạch và đột xuất.

Xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền.

1.6. Định kỳ 6 tháng, một năm có báo cáo kết quả giám sát, phản biện của tổ chức Công đoàn Việt Nam với Bộ Chính trị, Ban bí thư Trung ương Đảng; Quốc Hội, Chính phủ, Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban bí thư Trung ương Đảng.

1.7. Các Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo

chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lập kế hoạch triển khai Hướng dẫn này.

Ban Chính sách Kinh tế - Xã hội và Thi đua – Khen thưởng giúp Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam việc theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Hướng dẫn này.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (LĐLĐ tỉnh); Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Công đoàn ngành TW)

2.1. Có văn bản chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, quán triệt, tổ chức tập huấn đến Công đoàn cấp dưới nội dung Quy chế và Hướng dẫn này để thực hiện. Tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong phạm vi phân cấp quản lý. Chỉ đạo Công đoàn cấp dưới thực hiện kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của cấp mình.

2.2. Hàng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát và phản biện xã hội của cấp mình:

a. Đối với LĐLĐ tỉnh: Có kế hoạch phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố và báo cáo chương trình, kế hoạch cấp mình với tỉnh ủy, hoặc thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc đồng cấp trước khi thực hiện; Phối hợp, tham gia với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố giám sát, phản biện xã hội theo kế hoạch phối hợp; dự toán kinh phí chi giám sát và phản biện xã hội theo kế hoạch của LĐLĐ tỉnh trình Ủy ban nhân tỉnh, thành phố phê duyệt hỗ trợ.

b. Đối với Công đoàn ngành TW: Sau khi xây dựng xong kế hoạch giám sát và phản biện xã hội của cấp mình phải báo cáo với Ban cán sự Đảng của Bộ, ngành, lãnh đạo Bộ, ngành; Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phải báo cáo cấp ủy, Lãnh đạo Tập đoàn Kinh tế, Tổng công ty nhà nước trước khi thực hiện. Phối hợp, tham gia đoàn giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp khi đến giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền lợi ích của người lao động, chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, Tập đoàn Kinh tế nhà nước hoặc Tổng công ty Nhà nước; dự toán kinh phí chi giám sát và phản biện xã hội theo kế hoạch của cấp mình báo cáo Tổng Liên đoàn để tổng hợp chung trình Bộ Tài chính.

2.3. Kiểm tra Công đoàn cấp dưới việc tổ chức thực hiện Quy chế và Hướng dẫn này.

Xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền.

2.4. Định kỳ 6 tháng, một năm có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch giám sát, phản biện xã hội về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

a. Với LĐLĐ tỉnh đồng thời phải có báo cáo tỉnh ủy, hoặc thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đồng cấp.

b. Với Công đoàn ngành TW và tương đương đồng thời phải có báo cáo Ban cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ, ngành; Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên

đoàn Lao động Việt Nam phải có báo cáo cấp ủy, Lãnh đạo Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước.

3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

3.1. Tổ chức thực hiện chỉ đạo của LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW về việc công đoàn giám sát, phản biện xã hội theo quy định tại Quy chế và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại cấp mình và chỉ đạo công đoàn cơ sở trực thuộc triển khai thực hiện nội dung giám sát và phản biện xã hội trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

3.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát và phản biện xã hội theo như quy định đối với LĐLĐ tỉnh, thành phố, hoặc Công đoàn ngành TW, báo cáo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng cấp trước khi thực hiện.

3.3. Hướng dẫn và kiểm tra công đoàn cơ sở tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện giám sát nội dung liên quan đến thực hiện các chính sách, pháp luật về Lao động, tiền lương, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc đối với người lao động, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phản biện các kế hoạch công tác, biện pháp thực hiện kế hoạch công tác, sản xuất kinh doanh, xây dựng các quy chế, quy định nội bộ và văn bản của cấp trên yêu cầu.

3.4. Định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo kết quả thực hiện giám sát và phản biện xã hội về công đoàn cấp trên.

Trên đây là nội dung hướng dẫn Công đoàn thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định tại Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

Hướng dẫn này được phổ biến đến công đoàn cơ sở.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vướng mắc đề nghị các cấp Công đoàn phản ánh kịp thời về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo)
- Ban Bí thư TW (để báo cáo)
- Văn phòng TW;
- Ban Dân vận TW;
- Chính phủ;
- UBTW MTTQVN;
- Thường trực ĐCT.TLĐ;
- Các Ban của TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, tp;
- Công đoàn ngành TW;
- Công đoàn TCTy trực thuộc TLĐ;
- Lưu: Văn thư;
- CSKTXH&TĐKT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC TÙNG

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội
của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XI;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”.

Điều 2. Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

(Đã ký)

Lê Hồng Anh

QUY CHẾ
Giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các đoàn thể chính trị - xã hội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12-12-2013
của Bộ Chính trị)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, một số từ ngữ được hiểu như sau:

1- “Giám sát” là việc theo dõi, phát hiện, xem xét; đánh giá kiến nghị nhằm tác động đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2- “Phản biện xã hội” là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

3- “Giám sát và phản biện xã hội” là giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4- “Cơ quan, tổ chức” là cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

Điều 2. Mục đích, tính chất của giám sát và phản biện xã hội

1- Giám sát nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

2- Phản biện xã hội nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

3- Giám sát và phản biện xã hội mang tính nhân dân, tính dân chủ xã hội chủ nghĩa, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn.

Điều 3. Nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội

1- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ các đoàn thể chính trị - xã hội.

2- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; không làm trở ngại các hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát và phản biện xã hội.

3- Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng.

4- Tôn trọng các ý kiến khác nhau, nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, đoàn viên, hội viên, lợi ích quốc gia, dân tộc.

Điều 4. Chủ thể giám sát và phản biện xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Chương II

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 5. Đối tượng và nội dung giám sát

1- Đối tượng giám sát

a) Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở.

b) Cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước (sau đây gọi chung là cá nhân).

2- Nội dung giám sát

Việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Điều 6. Phạm vi giám sát

1- Đối với cơ quan, tổ chức

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

b) Các đoàn thể chính trị - xã hội: Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp

với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với những nội dung có liên quan.

2- Đối với cá nhân

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát theo các nội dung quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Quy chế này ở nơi công tác và nơi cư trú.

Điều 7. Phương pháp giám sát

1- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát báo cáo cấp ủy và chính quyền cùng cấp trước khi triển khai. Khi cần thiết có thể tổ chức giám sát ngoài kế hoạch.

Chương trình, kế hoạch giám sát được thống nhất với cơ quan quản lý nhà nước liên quan để hỗ trợ triển khai, bảo đảm giám sát thiết thực, đúng thực tế, có tác động tốt với đời sống chính trị, xã hội và nhân dân.

2- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp thu ý kiến phản ánh của các thành viên, đoàn viên, hội viên, ý kiến của nhân dân, ý kiến của các chuyên gia và tổ chức khảo sát thực tế để có cơ sở kiến nghị với cơ quan Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền cùng cấp.

3- Giám sát thông qua việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

4- Giám sát thông qua nghiên cứu văn bản, tài liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức; đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân gửi Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

5- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia các hoạt động giám sát do các cơ quan dân cử đề nghị.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm trong giám sát

1- Đối với chủ thể giám sát

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch giám sát; yêu cầu cơ quan, tổ chức được giám sát cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát.

b) Tổ chức đối thoại giữa chủ thể giám sát và đối tượng giám sát để làm rõ nội dung kiến nghị khi một trong hai bên có yêu cầu.

c) Gửi báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản (văn bản phải được đóng dấu và có chữ ký của người có thẩm quyền) đến các cơ quan được quy định ở điều này; kiến nghị và theo dõi việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

d) Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương báo cáo kết quả giám sát với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương báo cáo kết quả giám sát với cấp ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cùng cấp để các cơ quan, tổ chức được báo cáo cho ý kiến về việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

đ) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan và cơ quan thông tin đại chúng phổ biến các điển hình tiên tiến, góp phần tạo phong trào thi đua học tập các điển hình tiên tiến.

e) Chịu trách nhiệm về những nội dung kết quả giám sát của tổ chức, đoàn thể mình.

2- Đối với đối tượng được giám sát

a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; trao đổi những vấn đề liên quan theo đề nghị của chủ thể giám sát; góp ý vào dự thảo báo cáo giám sát khi được chủ thể giám sát đề nghị.

b) Yêu cầu đối thoại để làm rõ nội dung kiến nghị giám sát khi cần thiết.

c) Kiến nghị với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp hoặc các cơ quan, ban, ngành chức năng liên quan, nếu chủ thể giám sát vi phạm Quy chế này.

d) Tổ chức thực hiện và trả lời kiến nghị giám sát bằng văn bản cho chủ thể giám sát theo quy định.

đ) Quốc hội, Hội đồng nhân dân và cấp ủy đảng các cấp có trách nhiệm bố trí thời gian trong phiên họp định kỳ 6 tháng và cuối hằng năm để nghe Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp báo cáo kết quả giám sát đối với cơ quan, đơn vị; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện trách nhiệm giải quyết kiến nghị sau giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương III

HOẠT ĐỘNG VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Điều 9. Đối tượng và nội dung phản biện xã hội

1- Đối tượng phản biện xã hội

Các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

2- Nội dung phản biện xã hội

- Sự cần thiết, tính cấp thiết của văn bản dự thảo.
- Sự phù hợp của văn bản dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực tiễn của đơn vị, địa phương.
- Tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính khả thi của văn bản dự thảo.
- Dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của văn bản dự thảo.

Điều 10. Phạm vi phản biện xã hội

1- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2- Các đoàn thể chính trị - xã hội

Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội.

Điều 11. Phương pháp phản biện xã hội

1- Tổ chức hội nghị các cơ quan lãnh đạo trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội từng cấp.

2- Tổ chức lấy ý kiến phản biện (thông qua tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên) trong hệ thống của tổ chức, đoàn thể mình hoặc gửi văn bản dự thảo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện.

3- Khi cần thiết, tổ chức đối thoại trực tiếp giữa chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo được phản biện.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm trong phản biện xã hội

1- Chủ thể phản biện xã hội

a) Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện.

b) Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết.

c) Gửi kết quả phản biện bằng văn bản (văn bản phải được đóng dấu và có chữ ký của người có thẩm quyền) đến cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện.

d) Chịu trách nhiệm về những nội dung phản biện của mình.

đ) Bảo đảm bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo (nếu có).

2- Cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện xã hội

a) Gửi văn bản dự thảo và cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu cần thiết đến chủ thể phản biện.

b) Cử người có trách nhiệm thay mặt tổ chức của mình tham dự hội nghị phản biện do chủ thể phản biện tổ chức hoặc tham gia đối thoại theo yêu cầu của chủ thể phản biện.

c) Trả lời bằng văn bản với chủ thể phản biện về việc tiếp thu ý kiến phản biện. Báo cáo đầy đủ (bằng văn bản) các ý kiến phản biện của chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

Chương IV

**ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM,
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 13. Điều kiện bảo đảm

1- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức, bộ máy, cán bộ; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng về giám sát và phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ.

2- Kinh phí giám sát và phản biện xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo kế hoạch hằng năm do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp lập kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội thì được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1- Tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập, cản trở tổ chức, cá nhân giám sát, phản biện xã hội hoặc bao che cho người có hành vi trả thù, trù dập, cản trở hoặc can thiệp trái quy định của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm thì bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2- Những hành vi lợi dụng quyền giám sát và phản biện xã hội làm cản trở hoạt động, gây tổn hại đến uy tín hoặc danh dự của cơ quan, tổ chức, cá nhân đều bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ các đoàn thể chính trị - xã hội.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm:

1- Hằng năm, lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát và phản biện xã hội, báo cáo với cấp ủy và thống nhất với cơ quan nhà nước liên quan cùng cấp; kịp thời bổ sung nội dung giám sát và phản biện xã hội (khi có yêu cầu) theo quy định tại Quy chế này.

2- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế tới các cấp thuộc tổ chức, đoàn thể mình.

Điều 17. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ có trách nhiệm:

1- Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện những nội dung có liên quan trong Quy chế.

2- Phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thống nhất thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mình.

Điều 18. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

1- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và cấp dưới tổ chức thực hiện Quy chế.

2- Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư tình hình, kết quả thực hiện Quy chế (qua Ban Dân vận Trung ương).

Điều 19. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

1- Lãnh đạo triển khai thực hiện Quy chế ở tổ chức, đơn vị mình.

2- Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan của Trung ương Đảng có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Quy chế và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế khi thấy cần thiết./.